

Số: /KL-TTr

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Điện Biên Đông

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTr ngày 05/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) các huyện: Điện Biên Đông; Mường Chà; Mường Ảng; Nậm Pồ. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các đơn vị từ ngày 13/6/2023 đến ngày 04/8/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận các nội dung thanh tra đối với Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông, giai đoạn năm 2019-2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông (gọi tắt là Trường) là cơ sở Giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, được thành lập nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đối tượng là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn của huyện. Trường được tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT, ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú nay được thay thế bởi Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023; Hiệu Trưởng nhà Trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở, vật chất và tài chính theo thẩm quyền quy định.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường gồm: Ban giám hiệu và 04 tổ chuyên môn; tổ chức đoàn thể (gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Biên chế đến thời điểm hiện tại: 41 viên chức, người lao động. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Trường được hình thành từ nguồn ngân sách Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ giao dự toán hằng năm. Việc quản lý, sử dụng ngân sách của

Trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định điều hành ngân sách hằng năm của UBND tỉnh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch PCTN

Thực hiện Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch công tác PCTN, đồng thời gửi qua gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường và niêm yết công khai tại Bảng thông báo của Nhà trường. Công tác tổng hợp báo cáo định kỳ thực hiện đầy đủ theo quy định.

2. Việc tổ chức thực hiện các nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, kinh phí:

Hằng năm, Trường đã thực hiện công khai dự toán ngân sách; công khai dự toán và thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo quý; công khai dự toán chi ngân sách bổ sung; công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách; công khai kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách; tổ chức thực hiện "Ba" công khai các năm học (công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và Công khai thu chi tài chính của Trường); xây dựng Quy chế sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

Việc công khai được thực hiện tại các cuộc họp, gửi gmail cho từng cán bộ, viên chức nhà trường và trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Tuy nhiên, qua kiểm tra có tồn tại, hạn chế đó là: Năm 2019, 2020 Trường không công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm; điều chỉnh dự toán chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Trong công tác mua sắm, đầu tư công: Trường đã tổ chức mua sắm trang thiết bị làm việc, bổ sung thiết bị dạy học và sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và sinh hoạt của học sinh; Trường đã thực hiện đăng tải thông báo mời thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu và tổ chức minh bạch, công khai theo quy định.

2.2. Công khai trong công tác tổ chức và chính sách đối với cán bộ, người lao động

Trường đã ban hành Kế hoạch và thực hiện các trình tự, thủ tục rà soát, bổ sung, giới thiệu quy hoạch các chức danh Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng, Tổ

phó chuyên môn từng năm học và giai đoạn 2020-2021; 2021-2022 và 2022-2023; công tác thi đua, khen thưởng, chính sách tiền lương được thực hiện theo quy định.

Tổ chức thực hiện công khai kết quả công tác tổ chức cán bộ và chế độ chính sách của viên chức, người lao động tại các cuộc họp cơ quan và gửi vào gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường.

2.3. Việc xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trường đã ban hành các Quy chế liên quan, thực hiện chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức, như: Quy chế làm việc; Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ; Quy chế quản lý tài sản công....

Nội dung các quy chế đã quy định điều kiện, thủ tục và tiêu chuẩn, định mức chế độ, chính sách và được công bố công khai, thông qua cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị để tổ chức thực hiện, đồng thời đã gửi đề báo cáo cơ quan liên quan theo quy định.

Tuy nhiên tại Quy chế chi tiêu nội bộ có một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Căn cứ vào văn bản hết hiệu lực thi hành như: Quy chế từ năm 2019 đến 2022 căn cứ vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 đã được thay thế bằng Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; năm 2019 đến 2021 không viện dẫn căn cứ vào Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp theo tại Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước, Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 23/10/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã hết hiệu lực thi hành và các quy định đã được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Nội dung Quy chế năm 2019 quy định về chế độ với nhân viên thiết bị thí nghiệm quy định trường hợp được bổ nhiệm chức danh giáo viên kiêm nhân viên Thiết bị thí nghiệm thì được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề như giáo viên; năm 2020, 2021 và 2022 đơn vị quy định nhân viên thiết bị, thí nghiệm thực hiện việc trợ giảng và giảng dạy các tiết thực hành thì được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề như nhà giáo là không đúng quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn

danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Quy định về thanh toán phép không xây dựng quy định về thời gian đi đường, điều kiện, thời hạn khi nghỉ phép để làm cơ sở thanh toán theo quy định; năm 2022 không quy định về thủ tục thanh toán; về thanh toán chế độ học tập, chế độ hội nghị, tập huấn đều không quy định về điều kiện hoá đơn, chứng từ để làm cơ sở thanh toán theo quy định.

Quy chế năm 2022 quy định chi thù lao cho Giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên, người báo cáo có tham luận trình bày tại hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là không đúng quy định, vì nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên.

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán, quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên

Trong thời kì thanh tra, Trường không được thanh tra, kiểm toán.

4. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN)

Trường đã tổ chức kê khai TSTN cho những đối tượng phải kê khai; xây dựng kế hoạch kê khai TSTN; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, tổ chức công khai tại cuộc họp nhà Trường; lập Biên bản niêm yết công khai và bàn giao, quản lý Bản kê khai TSTN; tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Qua kiểm tra Bản kê khai TSTN của các đối tượng thuộc diện phải kê khai, còn có trường hợp ghi sai thông tin bản kê khai TSTN (Bản kê khai hằng năm, ghi thành Bản kê khai lần đầu).

II. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách

1. Công tác quản lý kinh phí ngân sách cấp

Hàng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán ngân sách trình Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó xác định và thể hiện rõ dự toán chi ngân sách quản lý hành chính đề nghị giao thực hiện chế độ tự chủ và dự toán chi ngân sách giao không thực hiện chế độ tự chủ, có thuyết minh chi tiết theo nội dung công việc đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường đã tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Việc quyết toán kinh phí ngân sách và quản lý, lập hồ sơ, sổ sách kế toán; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 3, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và tổ chức

thực hiện theo quy định. Số liệu về nguồn kinh phí và tình hình sử dụng kinh phí của Trường các năm 2019, 2020, 2021 và 2022, (*Phụ biểu 01 đính kèm*)

Tuy nhiên qua thanh tra trong quản lý, sử dụng ngân sách, Trường có một số tồn tại, khuyết điểm như sau: Năm 2019 Trường không thực hiện hạch toán các khoản tạm thu vào Tài khoản 337; chưa mở Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Việc chấp hành quy định trong sử dụng ngân sách

Qua kiểm tra việc sử dụng ngân sách của Trường còn một số nội dung tồn tại, hạn chế như¹:

- Thanh toán phụ cấp ưu đãi cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm sai quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ, số tiền là 155.167.110 đồng (trong đó, năm 2019 là 20.839.140 đồng; năm 2020 là 42.710.850 đồng; năm 2021 là 45.808.560 đồng; năm 2022 là 45.808.560 đồng).

- Thanh toán phụ cấp trách nhiệm cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm sai quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ là 18.774.000 đồng (trong đó, năm 2019 là 2.682.000 đồng; năm 2020 là 5.364.000 đồng; năm 2021 là 5.364.000 đồng; năm 2022 là 5.364.000 đồng).

- Thanh toán phụ cấp thâm niên nghề giáo cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm sai quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011; Nghị định 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, số tiền là 26.715.582 đồng (trong đó năm 2019 là 3.152.871 đồng; năm 2020 là 6.875.307 đồng; năm 2021 là 8.016.498 đồng; năm 2022 là 8.670.906 đồng).

- Năm 2019, 2020 đơn vị sử dụng ngân sách được giao, số dư còn cao dẫn đến phải hủy dự toán.

- Trường không tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả phụ cấp độc hại (nếu có) theo hướng dẫn tại Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm.

¹. Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, thì vị trí viên chức thiết bị, thí nghiệm thuộc nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ, không phải nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp (giáo viên) và Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm được quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

- Trường tổ chức phân công lịch giảng dạy cho Nhân viên thiết bị, thí nghiệm là sai quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, (vị trí viên chức thiết bị, thí nghiệm thuộc nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ, không phải nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp (giáo viên) và Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm được quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập).

- Việc Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định, Hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động năm 2021-2022 đối với lao động hợp đồng phục vụ tại các Trường PTDTNT là không đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Điều 4, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ².

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

I. Những mặt làm được

². Năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định hợp đồng đối với bà Lò Thị Nhung, nhân viên phục vụ (Quyết định số 26/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2019); ông Vừ A Tủa, nhân viên bảo vệ (Quyết định số 2074/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2019), bà Lò Thị Phúc nhân viên phục vụ (Quyết định số 2075/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2019); ông Nguyễn Văn Hán, nhân viên bảo vệ (Quyết định số 2209/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2019); bà Vũ Thị Mai, nhân viên phục vụ (Quyết định số 3521/QĐ-SGDĐT ngày 05/12/2019); bà Lò Thị Mỹ Linh, nhân viên phục vụ (Quyết định số 3522/QĐ-SGDĐT ngày 05/12/2019)

Năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo ký hợp đồng lao động đối với bà Lò Thị Nhung, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1938/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); ông Vừ A Tủa, nhân viên bảo vệ (Hợp đồng số 1939/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); bà Vũ Thị Mai, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1940/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); bà Nguyễn Thị Cúc, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1941/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); bà Lò Thị Phúc, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1942/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); bà Lò Thị Mỹ Linh, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1943/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020); bà Trần Thị Hoa, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1944/HĐ-SGDĐT ngày 01/3/2020)

Thông báo số 2312/TB ngày 29/10/2020 về việc ký kết hợp đồng lao động theo Điều 3, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó nhất trí tiếp tục ký hợp đồng đối với 23 lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (có quy định tiền công tháng, tiền công thực lĩnh, ngày ký hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng...).

Năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo ký hợp đồng lao động đối với ông Lò Anh Tuấn, nhân viên bảo vệ (Hợp đồng số 1616/HĐ-SGDĐT ngày 29/01/2021); ông Chó A Thông, nhân viên bảo vệ (Hợp đồng số 2531/HĐ-SGDĐT ngày 27/8/2021).

Thông báo số 338/TB ngày 26/02/2021; Thông báo số 2455/TB-SGDĐT ngày 20/10/2021 về việc ký kết hợp đồng lao động theo Điều 3, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó nhất trí tiếp tục ký hợp đồng đối với 23 và 18 lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (có quy định tiền công tháng, tiền công thực lĩnh, ngày ký hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng...).

Năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông báo số 320/TB ngày 17/02/2022 (23 lao động) và Thông báo số 1991/TB-SGDĐT ngày 17/8/2022 (20 lao động); Thông báo số 2589/TB-SGDĐT ngày 24/10/2022 (20 lao động).

Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN Trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của Nhà trường; thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức giảng dạy, học tập quy định về PCTN trong trường học.

Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định, quy chế liên quan đến chức năng, hoạt động của Trường làm cơ sở để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Trường; đồng thời tổ chức thực hiện biện pháp công khai, minh bạch theo quy định.

Ban hành các Quyết định công khai về tài chính, ngân sách; mua sắm, đầu tư công; xây dựng, ban hành các quy định về định mức tiêu chuẩn. Thực hiện các quy định về công khai trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, chính sách tiền lương đối với viên chức của đơn vị.

Hằng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở dự toán được giao, Trường đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi để tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách cơ bản tuân theo quy định. Thực hiện chi tiêu đúng mục đích, nội dung đúng mục lục dự toán giao, sử dụng kinh phí cơ bản tiết kiệm, hiệu quả, chứng từ cơ bản đầy đủ, chặt chẽ; nỗ lực, cố gắng trong việc huy động các nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu dịch vụ khác.

II. Một số tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện công khai tài chính ngân sách có việc chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định (năm 2019, 2020 không công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm; điều chỉnh dự toán chi ngân sách).

Xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa bám sát các quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế chi tiêu nội bộ quy định một số nội dung vượt thẩm quyền, trái quy định của pháp luật; không thực hiện hạch toán các khoản tạm thu vào Tài khoản 337.

Thanh toán phụ cấp ưu đãi; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp thâm niên nghề giáo cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm chưa đúng quy định; số huỷ dự toán cao; chưa kịp thời tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả chế độ phụ cấp độc hại theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công lịch giảng dạy cho Nhân viên thiết bị không đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập là sai quy định.

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tại Trường, những tồn tại nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác theo dõi, kiểm tra, rà soát thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ chưa toàn diện, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh khắc phục.

- Việc biến động, thay đổi lãnh đạo nhà trường, viên chức kế toán trường do vậy công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ PCTN, TC của cá nhân được giao nhiệm vụ và người đứng đầu chưa kịp thời cập nhật, nắm bắt, nghiên cứu để tham mưu nhằm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác PCTN, TC dẫn đến một số nội dung liên quan đến các biện pháp phòng ngừa TNTC còn chưa đầy đủ, chưa đúng quy định.

- Viên chức kế toán được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác tài chính của đơn vị mới được điều động, luân chuyển (tháng 02/2021) do vậy việc cập nhật chế độ chính sách đặc thù của Trường còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ dẫn đến chi thanh toán chế độ, chính sách đối với viên chức sai quy định.

IV. Trách nhiệm của những tồn tại, hạn chế

Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác PCTN, TC, công tác quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách thuộc trách nhiệm người đứng đầu gồm:

- Ông Vũ Trung Hoàn - Hiệu trưởng giai đoạn từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2021.

- Ông Vũ Xuân Hồng - Hiệu trưởng giai đoạn từ tháng 12/2021 đến hết 31/12/2022.

Chịu trách nhiệm trực tiếp về những tồn tại, hạn chế trong công tác tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC, công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách thuộc trách nhiệm liên quan của bà Nguyễn Thị Như Bình; bà Hoàng Thị Ngoan, Kế toán nhà trường.

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm Kết luận thanh tra)

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Trường đã nghiêm túc thực hiện thu, nộp đầy đủ số tiền sai phạm 200.629.692 đồng, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh theo quy định.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Về xử lý kinh tế

Thu hồi số tiền chi sai quy định 200.629.692 đồng (*Hai trăm triệu sáu trăm hai chín nghìn sáu trăm chín hai đồng*), nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên. Cụ thể các khoản sai phạm như sau:

- Chi thanh toán sai phụ cấp ưu đãi cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm: 155.167.110 đồng.

- Chi thanh toán sai phụ cấp trách nhiệm cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm số tiền: 18.774.000 đồng.

- Chi thanh toán sai phụ cấp thâm niên nghề giáo cho nhân viên thiết bị, thí nghiệm: 26.715.582 đồng.

II. Xử lý về trách nhiệm

Thông qua kết quả thanh tra và những tồn tại, hạn chế nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông trong từng thời kỳ:

- Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, đối với các hạn chế, khuyết điểm nêu trên để xác định trách nhiệm và xây dựng các giải pháp chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra.

- Tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đến tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh để theo dõi.

III. Về công tác quản lý

Kiến nghị Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông:

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch, biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách; các tồn tại trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC; rà soát, xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chấn chỉnh trong công tác hạch toán kế toán, các khoản tạm thu; mở Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí việc làm đối với Nhân viên thiết bị, thí nghiệm đang công tác tại đơn vị để thực hiện chi trả phụ cấp độc hại (nếu có) theo hướng dẫn tại Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm; rà soát, điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho Nhân viên thiết bị theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tình hình hoạt động của Trường, tổ chức rà soát lại cơ cấu tổ chức, quản lý, sắp xếp lại lao động để thực hiện ký hợp đồng lao động theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông. Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/9/2023./.**

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ IV - Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Chiến

BIỂU 01
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2019 ĐẾN 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	NGUỒN NGÂN SÁCH					
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	500.420.158	107.156.457	76.263.701	15.000.000	302.000.000
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	232.055.158	105.791.457	76.263.701	15.000.000	35.000.000
1.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	268.365.000	1.365.000	0	0	267.000.000
2	Kinh phí giao trong kỳ	42.811.847.000	10.116.000.000	10.585.000.000	10.603.000.000	11.507.847.000
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.491.000.000	5.490.000.000	5.535.000.000	5.582.000.000	5.884.000.000
2.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	20.320.847.000	4.626.000.000	5.050.000.000	5.021.000.000	5.623.847.000
3	Kinh phí được sử dụng	43.312.267.158	10.223.156.457	10.661.263.701	10.618.000.000	11.809.847.000
3.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.723.055.158	5.595.791.457	5.611.263.701	5.597.000.000	5.919.000.000
3.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	20.589.212.000	4.627.365.000	5.050.000.000	5.021.000.000	5.890.847.000
4	Kinh phí thực nhận	42.201.791.043	10.033.010.656	10.265.755.753	10.316.000.000	11.587.024.634
4.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.376.791.457	5.519.527.756	5.596.263.701	5.562.000.000	5.699.000.000
4.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	19.824.999.586	4.513.482.900	4.669.492.052	4.754.000.000	5.888.024.634
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	42.193.300.043	10.033.010.656	10.265.755.753	10.314.000.000	11.580.533.634
5.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	22.368.300.457	5.519.527.756	5.596.263.701	5.560.000.000	5.692.509.000
5.2	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	19.824.999.586	4.513.482.900	4.669.492.052	4.754.000.000	5.888.024.634
6	Kinh phí giảm trong kỳ	505.703.414	113.882.100	380.507.948	2.000.000	9.313.366

6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.491.000	0	0	2.000.000	6.491.000
6.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	497.212.414	113.882.100	380.507.948	0	2.822.366
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	613.263.701	76.263.701	15.000.000	302.000.000	220.000.000
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	346.263.701	76.263.701	15.000.000	35.000.000	220.000.000
7.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	267.000.000	0	0	267.000.000	0
II	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ					
1	Doanh thu	190.370.000	46.760.000	45.072.500	48.000.000	50.537.500
2	Chi phí	98.114.430	28.056.000	26.796.489	28.800.000	14.461.941
3	Thặng dư/ thâm hụt	92.255.570	18.704.000	18.276.011	19.200.000	36.075.559
III	Hoạt động tài chính	0				
1	Doanh thu	0				
2	Chi phí	0				
3	Thặng dư/ thâm hụt	0				
IV	Hoạt động khác	0				
1	Doanh thu	0				
2	Chi phí	0				
3	Thặng dư/ thâm hụt	0				
V	Chi phí thuế TNDN	0				
VI	Thặng dư/ thâm hụt trong năm	92.255.570	18.704.000	18.276.011	19.200.000	36.075.559

BIỂU 02**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KIỂM ĐIỂM XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023 của Thanh tra tỉnh Điện Biên).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm	Ghi chú
			Hành chính	
I	CÁ NHÂN			
1	Ông Vũ Trung Hoàn	Nguyên Hiệu trưởng. Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý nhà nước về PCTN, TC; quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách của Trường, từ tháng 01 năm 2019 đến ngày 09/12/2021	x	
2	Ông Vũ Xuân Hồng	Hiệu trưởng. Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý nhà nước về PCTN, TC; quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách của Trường, từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/12/2022.	x	
3	Bà Nguyễn Thị Như Bình	Nguyên Kế toán nhà trường. Vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC, công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách, từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2021.	x	
4	Bà Hoàng Thị Ngoan	Kế toán nhà trường. Vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC, công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách, từ tháng 02/2021 đến năm 2022.	x	